

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 18/03/2021

### CHÂN TRỜI MỚI

#### Diễn biến thị trường:

Hưởng ứng từ đà tăng của chứng khoán khu vực sau thông tin Fed sẽ không nâng lãi suất cho đến năm 2023, thị trường mở cửa trong sắc ngạt tràn trên các cổ phiếu. Chỉ sau 15 phút đầu tiên của phiên ATC, VN-Index dễ dàng tăng hơn 10 điểm và tiệm cận mốc 1.200 điểm. Dù có khởi đầu như mở, song áp lực từ vùng đỉnh cộng việc lực cầu chảy vào nhỏ giọt đã khiến chỉ số VN-Index chưa thể bút phá thêm và chỉ luẩn quẩn ở ngưỡng sát 1.200 điểm trong suốt phiên giao dịch. Trong khi giới đầu tư không nghĩ rằng VN-Index có thể chinh phục được mốc "siêu kháng cự" thì bất ngờ lệnh mua đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn ở những phút cuối cùng của phiên ATC, từ đó giúp VN-Index tiếng thẳng lên và đóng cửa mốc 1.200,94 điểm. Như vậy, mức cản lịch sử đã được thị đã chính thức được chinh phục trong phiên hôm nay, đồng thời kết thúc xu hướng đi ngang kéo dài trong những tuần vừa qua.

Sắc xanh lan có phần lan tỏa trên thị trường với 250 mã đóng cửa tăng điểm trên HSX. Trong những thời điểm thị trường cần tăng điểm nhất thì nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và ngân hàng không làm nhà đầu tư thất vọng. Đây là hai nhóm cổ phiếu đóng góp nhiều nhất trong phiên chinh phục mốc 1.200 điểm ngày hôm nay. Bộ ba "ngân hàng quốc dân" VCB, CTG, BID đều đạt mức tăng trên 2%, cùng với SHB, TCB, VPB cũng đã có một phiên bút phá. Trong rổ VN30 hàng loạt cổ phiếu đóng cửa trong sắc xanh và chỉ có 4 mã giảm điểm là GAS, PLX, POW và TCH. Các nhóm cổ phiếu tài chính khác như chứng khoán, bất động sản cũng đã có một phiên giao dịch tích cực.

Dù có phiên giao dịch "vượt kháng cự" thành công song yếu tố thanh khoản có thể chưa làm hài lòng nhiều nhà đầu tư khi giá trị giao dịch chỉ đạt 15.406 tỷ trên HSX, ngang với mức trung bình của 15 phiên gần nhất. Tuy nhiên điều này là có thể chấp nhận được do hiện tượng nghẽn lệnh đang khiến thanh khoản thực của thị trường đang bị "bóp méo". Bất kể thị trường tăng giảm, biến động như thế nào thì trong 21 phiên vừa qua thì khối ngoại vẫn cứ bán ròng. Hôm nay họ bán thêm gần 350 tỷ trên hai sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như CTG (-159,36 tỷ), MSB (-112,02 tỷ) và VNM (-91,67 tỷ)

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Cú ra đòn bất ngờ của các nhà tạo lập vào những phút cuối của phiên ATC đã đưa VN-Index làm được điều mà nhiều tháng qua chưa thể được: chinh phục mốc 1.200 điểm. Xu hướng đi ngang trong những tuần qua nhờ thế cũng đã chấm dứt và mở ra một xu hướng tăng mới của chỉ số. Dù yếu tố thanh khoản chưa thể làm hài lòng nhiều nhà đầu tư nhưng kỳ vọng vào sự bút phá về mặt thanh khoản trong thời điểm hệ thống giao dịch trên HSX bị giới hạn là điều khó xảy ra. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục của mình. Những cổ phiếu có nền giá không quá cao, nền tảng cơ bản tốt sẽ là những lựa chọn tối ưu để giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư.

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Cập nhật
SFI	38.6	44.8	16%	40.7	35.5	Chờ khớp
SAV	28.6	34.3	20%	30.5	26.3	Chờ khớp
VRG	25.7	29.0	13%	26.5	23.6	Chờ khớp
GEX	21.9	24.5	12%	23.3	20.1	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.200,94	277,48
Thay đổi (%)	1,25%	0,34%
KLGD (triệu CP)	628,64	148,10
GTGD (tỷ VNĐ)	15.406,82	2.716,54
Số CP tăng giá	250	108
Số Cp đứng giá	85	65
Số Cp giảm giá	178	99

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,49	1,72
PE (lần)	18,22	18,48
Hệ số Beta	1,03	1,05
ROE (%)	15,8%	22,94%
ROA (%)	6,03%	7,65%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	58,53	05,05
GTGD (tỷ VNĐ)	1.875,09	76,59

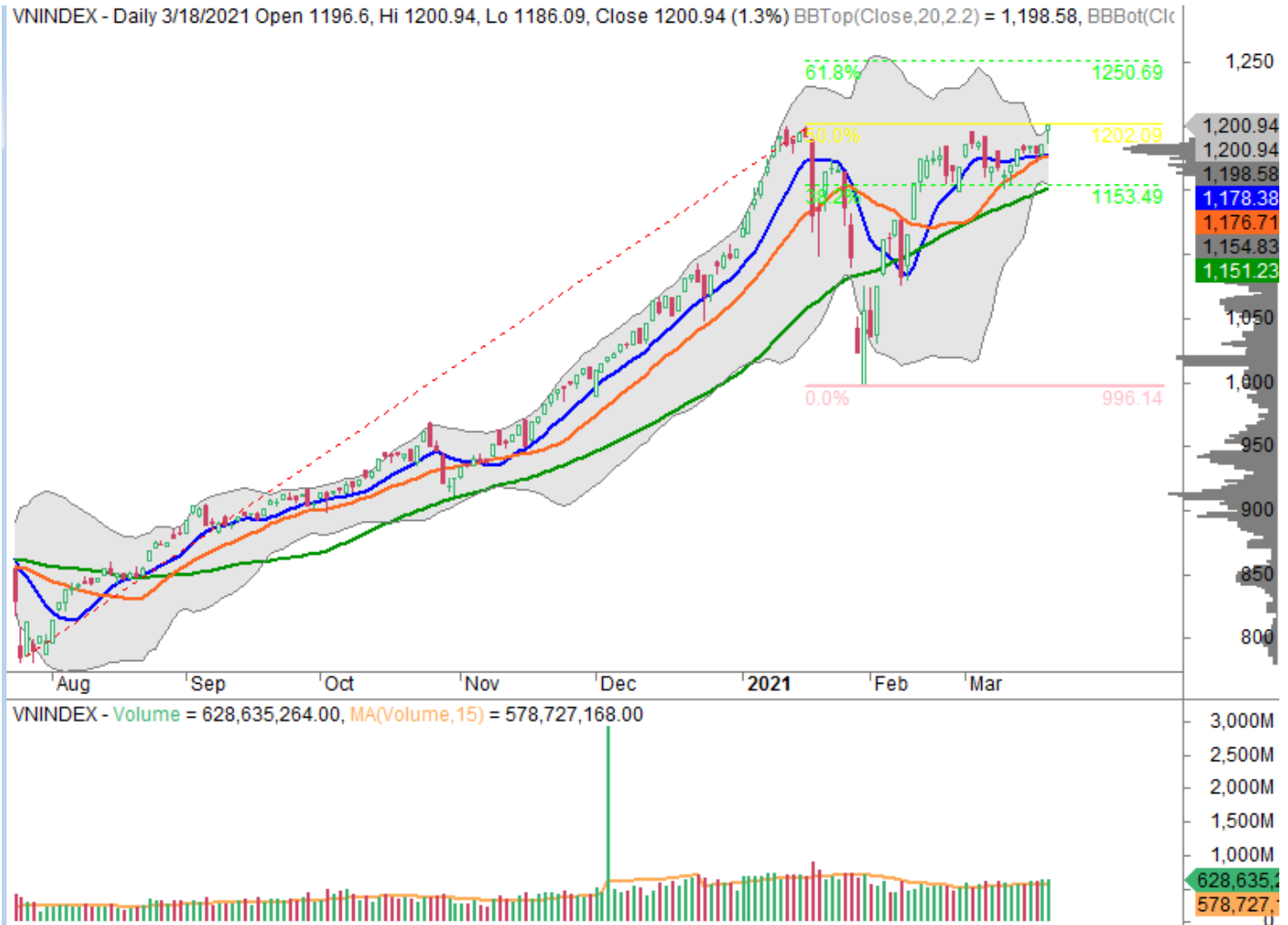
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.266,97	05,62
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.616,70	05,50
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	349,73	00,12
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	349,61	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.211,54	18,09
VN30F2103	1.211,50	13,70
VN30F2104	1.206,00	06,50
VN30F2106	1.205,10	06,10
VN30F2109	1.209,00	09,10

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	33.015,37	0,58%
S&P 500 *	3.974,12	0,29%
DAX *	14.596,61	0,27%
FTSE 100 *	6.762,67	0,60%
Nikkei 225	30.216,75	1,01%
Hang Seng	29.340,75	1,06%

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**



Chi báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Mức kháng cự 1.200 điểm đã chính thức bị chinh phục nhưng điểm trừ là cây nến hôm nay có biên độ không quá lớn cho thấy lực mua chưa phải là quá mạnh mẽ. Trước mắt, việc vượt qua được mốc 1.200 điểm đã mở ra một xu hướng tăng trong ngắn hạn của chỉ số.

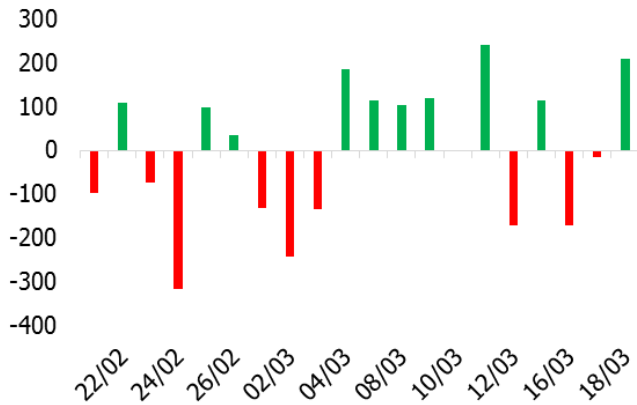
Chúng tôi kỳ vọng với đà tăng hiện tại VN-Index có thể hướng đến mốc 1.250 trong thời gian tới. Sau khi chinh phục thành công, mốc 1.200 điểm giờ đây sẽ đóng vai trò là mốc hỗ trợ quan trọng cho tâm lý thị trường và rất có thể chỉ số sẽ có những phiên quay lại "test" để kiểm nhiệm mốc hỗ trợ này trong những phiên giao dịch tiếp theo.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

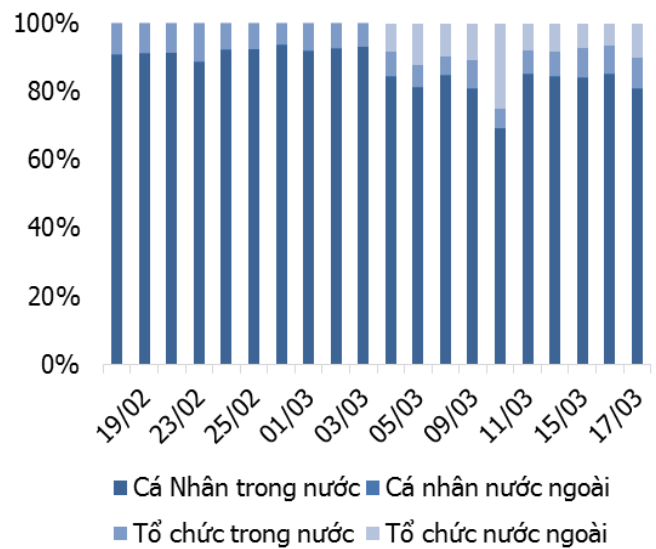
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



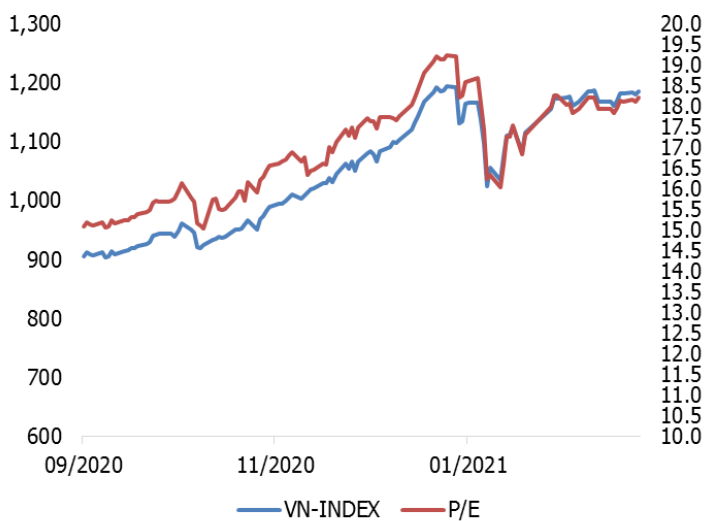
**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



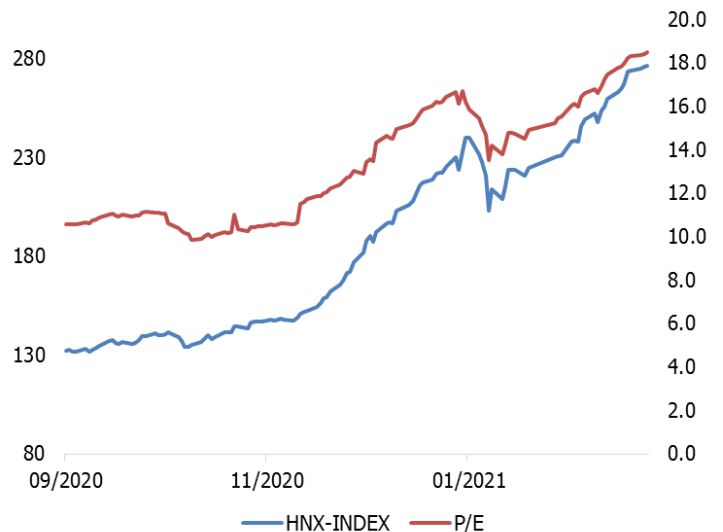
**Vn-indexen – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	41,950	61.98
VPB	45,850	51.18
HPG	46,600	49.59
VNM	102,500	36.03
VCB	97,500	30.42

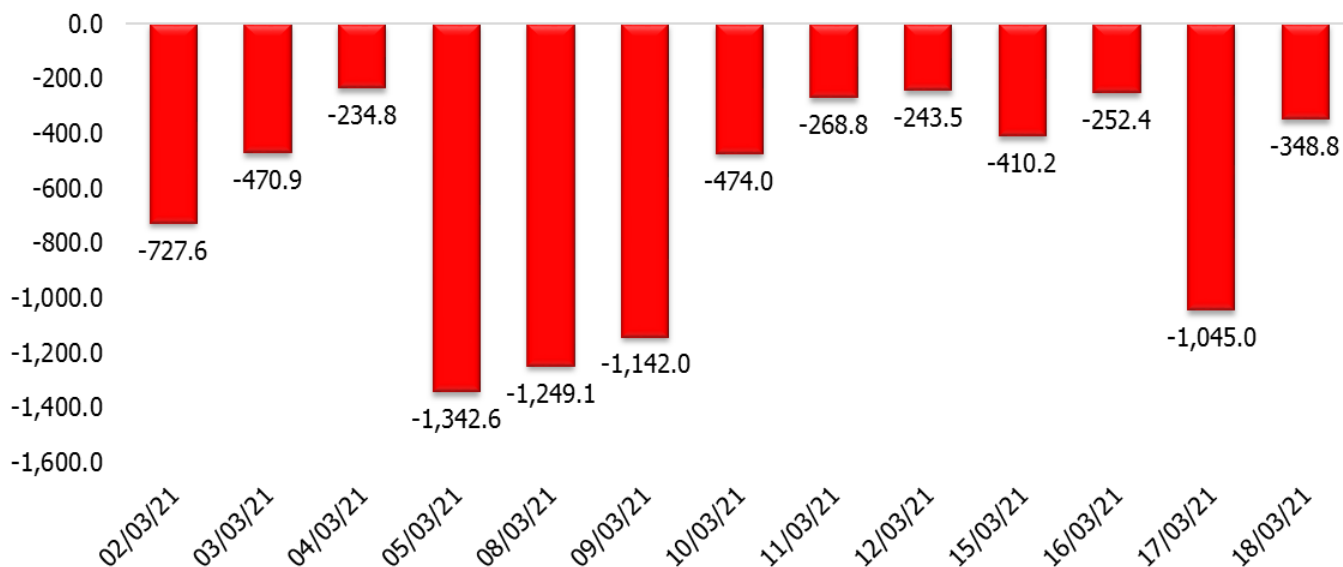
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
KBC	39,900	57.19
FUEVFVND	20,400	46.78
IJC	32,000	30.18
HPG	46,600	18.26
FPT	81,000	11.85

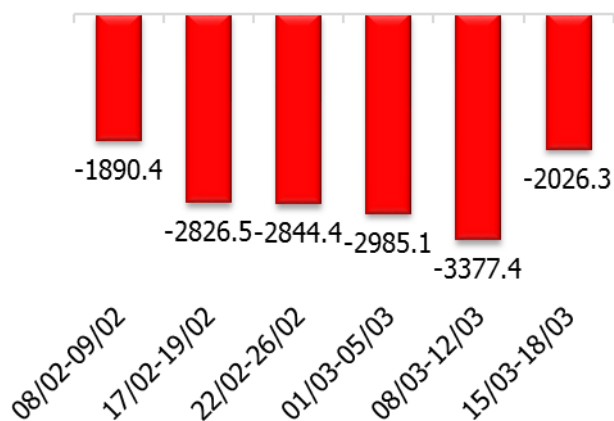
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

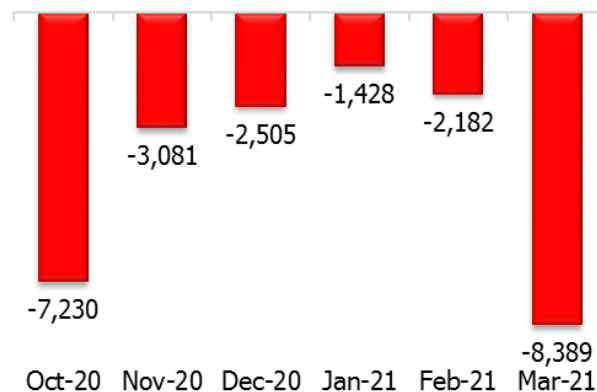
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

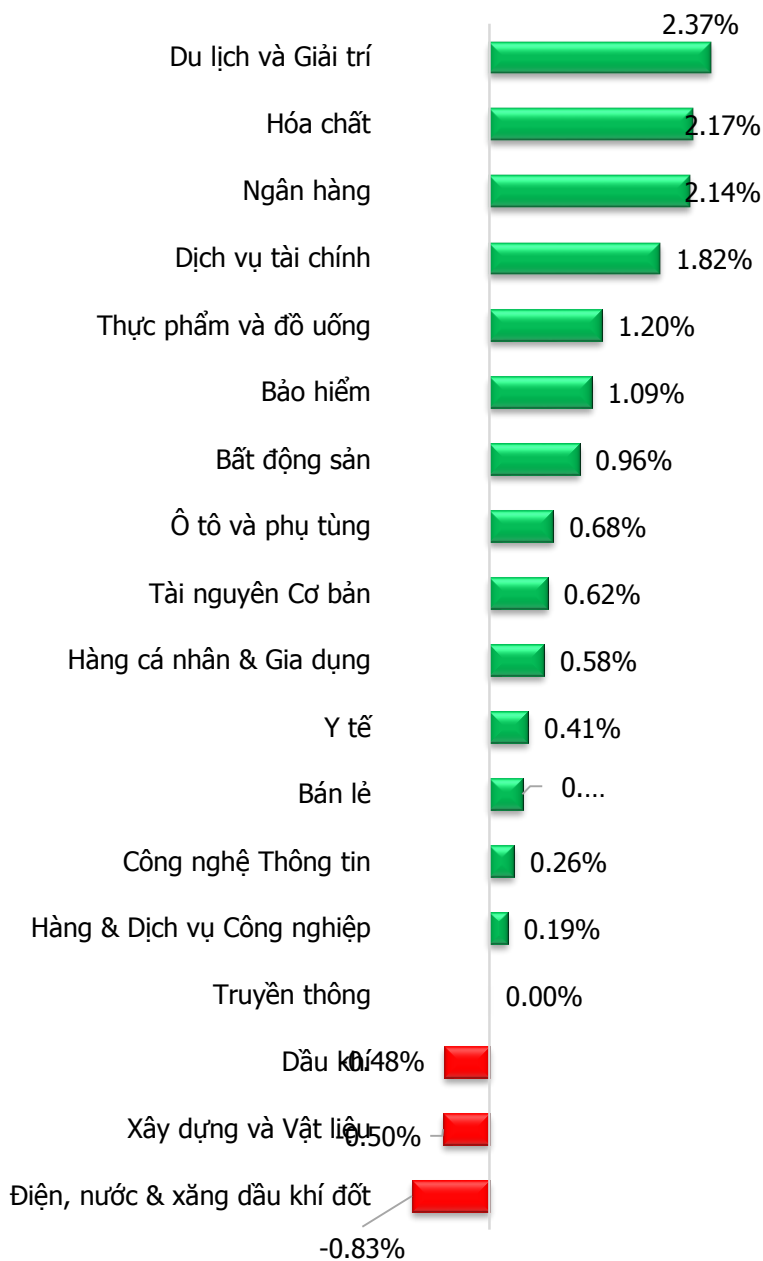
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	140.27	CTG	159.18
FUEVFVND	46.49	MSB	112.28
ACB	40.93	VNM	91.66
GVR	23.74	HPG	53.55
VND	16.94	VHM	28.20

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

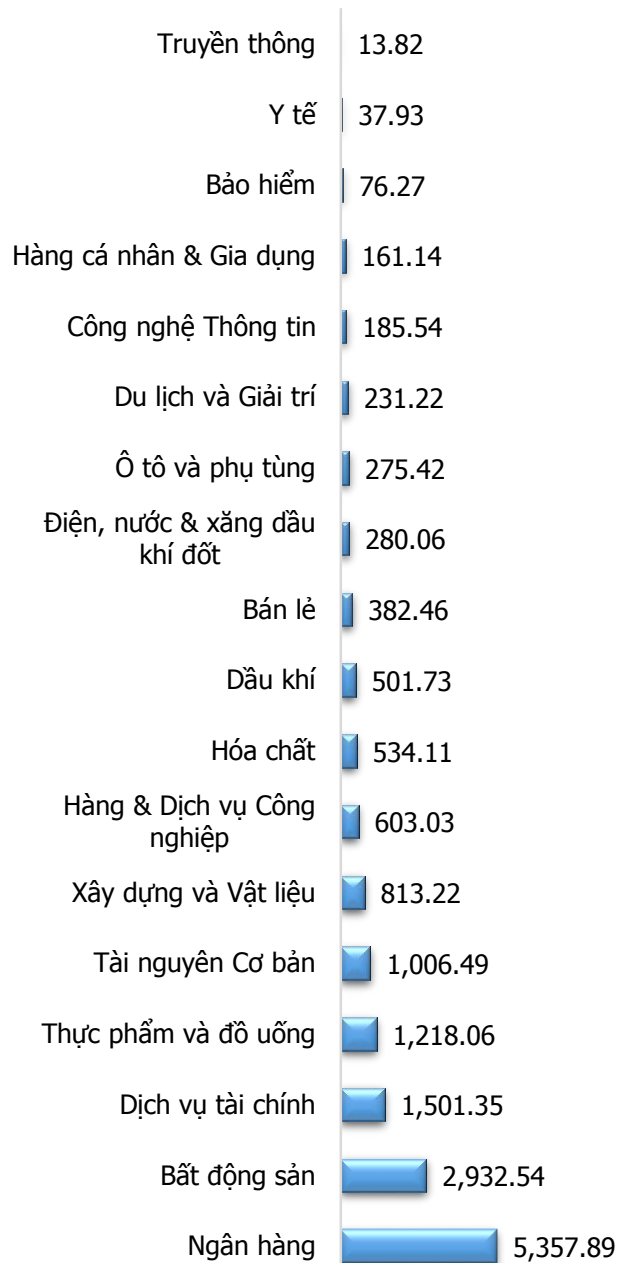
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	1.10	PMB	0.63
IDV	0.32	SHB	0.26
PVS	0.26	SHS	0.25
BII	0.24	PGS	0.25
DXP	0.24	NTP	0.22

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

**NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**

**HOSE TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VCA	15,600	-1,150	-6.87%	145,900
RIC	22,500	-1,650	-6.83%	5,300
SFC	23,400	-1,600	-6.40%	700
SBV	15,200	-800	-5.00%	229,100
VCG	44,000	-2,300	-4.97%	321,800

**HNX TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VDL	23,100	-2,500	-9.77%	100
PHN	30,200	-3,200	-9.58%	100
SIC	13,300	-1,400	-9.52%	100
PSW	8,700	-900	-9.38%	4,900
VNT	68,100	-6,900	-9.20%	100

**HOSE TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHA	48,150	3,150	7.00%	316,100
VNE	6,880	450	7.00%	1,338,600
TS4	5,360	350	6.99%	10,700
PAN	29,900	1,950	6.98%	3,730,500
CMV	16,150	1,050	6.95%	1,300

**HNX TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MCO	3,300	300	10.00%	50,205
NAP	8,800	800	10.00%	3,200
DTD	41,100	3,700	9.89%	478,487
CPC	20,000	1,800	9.89%	1,400
HLY	18,900	1,700	9.88%	1,700

**HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	2,990	-70	-2.29%	24,990,000
HNG	12,000	-350	-2.83%	23,314,100
TCB	41,950	1,650	4.09%	16,410,100
CTG	40,500	950	2.40%	16,047,000
MSB	22,500	300	1.35%	11,309,900

**HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,500	600	3.17%	62,469,485
SHS	28,800	800	2.86%	10,968,006
BII	8,500	100	1.19%	3,904,023
TNG	25,000	1,000	4.17%	2,670,898
TVC	12,300	901	7.90%	1,353,100

**HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	2,990	-70	-2.29%	24,990,000
HNG	12,000	-350	-2.83%	23,314,100
FLC	7,500	300	4.17%	22,217,100
STB	19,700	100	0.51%	19,877,400
TCB	41,950	1,650	4.09%	16,410,100

**HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,500	600	3.17%	62,469,485
SHS	28,800	800	2.86%	10,968,006
PVS	24,200	-400	-1.63%	7,545,411
NVB	15,100	300	2.03%	5,248,267
BII	8,500	100	1.19%	3,904,023

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	174,153	18,998	1,740	0.5%	9.2%	24.89	2.28	2,190,450	45,000	32.44%
2	BVH	44,242	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.64	2.21	1,039,775	60,700	57.92%
3	CTG	147,261	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.77	1.74	9,555,163	40,500	96.08%
4	FPT	63,340	20,086	4,518	9.4%	20.0%	17.89	4.02	2,878,897	81,000	100.24%
5	GAS	177,615	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.74	3.67	1,084,870	91,800	66.03%
6	HDB	43,829	14,429	2,667	1.7%	20.6%	10.31	1.91	4,627,720	27,500	113.03%
7	HPG	153,405	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.42	2.60	21,453,386	46,600	189.14%
8	KDH	17,602	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.33	2.17	1,671,752	32,200	64.34%
9	MBB	81,164	17,117	2,986	1.9%	19.1%	9.71	1.69	15,045,631	29,200	103.51%
10	MSN	103,372	13,568	1,054	1.2%	3.2%	83.51	6.49	2,717,221	89,700	83.75%
11	MWG	61,901	33,471	8,605	8.9%	28.4%	15.43	3.97	1,301,276	133,600	71.92%
12	NVL	85,648	28,650	3,974	3.3%	13.9%	20.26	2.81	3,323,942	81,200	61.02%
13	PDR	26,623	12,879	3,080	8.3%	25.5%	21.82	5.22	3,269,457	68,000	226.24%
14	PLX	70,447	17,375	807	1.6%	3.9%	71.61	3.33	1,224,235	57,700	47.14%
15	PNJ	19,008	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.60	3.63	1,076,399	84,900	53.76%
16	POW	32,669	12,115	937	4.0%	7.2%	14.89	1.15	10,832,258	13,850	63.03%
17	REE	16,658	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.26	1.45	676,803	54,100	78.55%
18	SBT	15,011	12,333	892	3.1%	7.0%	26.36	1.91	4,469,101	23,500	60.67%
19	SSI	21,056	16,968	2,094	4.0%	13.1%	15.57	1.92	9,932,903	33,300	199.91%
20	STB	35,352	16,054	1,487	0.6%	9.6%	13.18	1.22	23,755,374	19,700	97.00%
21	TCB	141,248	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.45	1.91	19,226,749	41,950	133.70%
22	TCH	8,930	14,088	2,572	9.5%	14.2%	9.27	1.69	8,627,818	23,800	3.56%
23	TPB	29,609	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.27	1.77	3,688,060	29,000	66.34%
24	VCB	354,569	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.22	3.59	1,175,334	97,500	41.84%
25	VHM	326,649	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.73	3.79	2,859,427	99,700	43.45%
26	VIC	354,140	23,352	1,488	1.2%	4.0%	70.35	4.48	1,231,214	106,600	19.78%
27	VJC	69,932	28,591	134	0.2%	0.5%	999.06	4.67	893,018	134,900	33.04%
28	VNM	210,041	14,975	5,311	23.8%	35.0%	18.92	6.71	2,646,851	102,500	34.47%
29	VPB	109,482	21,507	4,271	2.6%	21.9%	10.44	2.07	8,161,718	45,850	112.76%
30	VRE	79,190	12,895	1,048	6.3%	8.5%	33.25	2.70	6,169,748	35,000	58.37%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)



LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>